

Bản án số: **174/2023/HSST**

Ngày 25 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắng và ông Lê Xuân Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2023, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 186/2023/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VCK**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Số 50 Hàng Bún, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha đẻ: VHD, sinh năm 1950; Họ tên mẹ đẻ: CTH, sinh năm 1957. Danh bản và chỉ bản số 000000260, lập ngày 22/4/2023 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại NS.

Địa chỉ: Số 8 ngõ 34 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông MXT. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2017, Công an quận Bắc Từ Liêm nhận đơn của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS (Công ty NS) do ông Lê Cường là giám đốc tố giác VCK có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty NS. Đồng thời công ty giao nộp:

15 hóa đơn giá trị gia tăng.

Sau khi tiếp nhận đơn của Công ty NS, cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành xác minh, xác định như sau:

Từ năm 2013, VCK ký hợp đồng lao động có xác định thời hạn với Công ty NS; (trụ sở: số 8 ngõ 34 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) với nhiệm vụ là nhân viên kinh doanh bán hàng thuốc Vũ Hoàng Tĩnh Tâm của Công ty cho các Bệnh viện 354, Vinmec, Xanhpon, Đức Giang, Thanh Nhàn,... Khương tiếp nhận nhu cầu mua thuốc từ các bệnh viện trên địa bàn Hà Nội, sau đó báo lại số lượng cho công ty NS. Kế toán của công ty NS sẽ cấp số thuốc tương ứng kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng đưa cho Khương để đi giao cho các bệnh viện. Sau khi nhận được thuốc thì các Bệnh viện sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho Khương hoặc chuyển tiền vào số tài khoản của công ty NS. VCK làm việc bình thường cho công ty NS đến khoảng tháng 3/2017, do có việc cá nhân cần tiền nên Khương nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công ty. Lợi dụng việc công ty NS là công ty gia đình, không có nhân viên giám sát việc bán hàng nên Khương đã chiếm đoạt số thuốc Vũ Hoàng Tĩnh Tâm hoặc tiền mặt do các Bệnh viện đã thanh toán cho Khương nhưng Khương không nộp về công ty với thủ đoạn như sau:

Từ tháng 3 đến tháng 10 năm 2017, mặc dù các bệnh viện không có nhu cầu mua thuốc Vũ Hoàng Tĩnh Tâm nhưng Khương tự ý kê khai (bằng miệng) số lượng thuốc các bệnh viện cần mua với công ty NS. Sau đó, công ty NS giao số lượng thuốc kèm hóa đơn cho Khương. Sau khi nhận được thuốc, Khương mang ra ngoài thị trường bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Trong khoảng thời gian trên, để công ty không phát hiện ra hành vi của mình, Khương đã nhờ người đi đường (không xác định được nhân thân lai lịch) hoặc tự Khương ký vào phần người mua hàng trên hóa đơn GTGT rồi nộp lại cho công ty NS.

Cụ thể:

(1). Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times city (địa chỉ: 458 Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội):

- Ngày 08/9/2017 bán 20 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001973 cho nhà thuốc Bệnh viện, phần người mua hàng ghi “Bán hàng qua điện thoại” với tổng số tiền là 32.000.000đ.

* Tại Biên bản xác minh ngày 11/7/2023 tại Bệnh viện Vinmec trả lời: Bệnh viện không có thông tin đơn hàng như trên.

(2). Bệnh viện Dệt may (Địa chỉ: ngõ 454 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội):

- Ngày 22/6/2017 bán 05 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001834 cho nhà thuốc Bệnh viện, bên người mua hàng ghi “Ng Hồng” với tổng số tiền là 8.000.000đ.

- Ngày 12/8/2017 bán 05 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001921 cho

nhà thuốc Bệnh viện, bên người mua hàng ghi “bán hàng qua điện thoại” với tổng số tiền là 8.000.000đ.

* Tại Biên bản xác minh ngày 02/7/2023, Bệnh viện Dệt May trả lời: Bệnh viện không mua số thuốc Vũ Hoàng Tĩnh Tâm trên.

(3). Bệnh viện Đa khoa Đức Giang (Địa chỉ: số 54 Trường Lâm, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội)

- Ngày 17/7/2017 bán 10 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001876 cho nhà thuốc Bệnh viện, phần người mua hàng ghi là "D.Huyền" với tổng số tiền là 16.000.000đ;

- Ngày 01/9/2017 bán 10 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001966 cho nhà thuốc Bệnh viện, phần người mua hàng ghi "Bán hàng qua điện thoại" với tổng số tiền là 16.000.000đ.

* Tại biên bản làm việc ngày 04/5/2018, cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm lấy chữ ký, chữ viết của chị Đặng Thị Thanh Huyền (SN 1987;HKTT: Xóm 6, Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội) để giám định.

(4). Bệnh viện đa khoa Thanh Trì:

- Ngày 17/3/2017 bán 05 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001590 cho nhà thuốc Bệnh viện, bên người mua hàng ghi “Đặng Thị Thùy Linh” với tổng số tiền là 8.000.000đ.

- Ngày 30/5/2017 bán 05 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001771 cho nhà thuốc Bệnh viện, bên người mua hàng ghi “Hương Thủy” với tổng số tiền là 8.000.000đ.

* Ngày 05/8/2018, Bệnh viện Thanh Trì có Công văn số 115 trả lời: Nhà thuốc có mua 02 đơn hàng trên và đã thanh toán số tiền mua thuốc là 16.000.000đ bằng tiền mặt cho VCK.

(5). Bệnh viện Thanh Nhàn:

- Ngày 24/4/2017 bán 10 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001692 cho nhà thuốc Bệnh viện, bên người mua hàng ghi “Trần Hoài Thanh” với tổng số tiền là 16.000.000đ.

- Ngày 14/6/2017 bán 05 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001814 cho nhà thuốc Bệnh viện, phần người mua hàng ghi “Bán hàng qua điện thoại” với tổng số tiền là 8.000.000đ.

- Ngày 12/7/2017 bán 10 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001872 cho nhà thuốc Bệnh viện, bên người mua hàng ghi “Trịnh Mai Phương” với tổng số tiền là 16.000.000đ.

- Ngày 07/8/2017 bán 05 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001913 cho nhà thuốc Bệnh viện, phần người mua hàng ghi “Bán hàng qua điện thoại” với tổng số tiền là 8.000.000đ.

- Ngày 18/9/2017 bán 05 hộp thuốc và xuất hóa đơn GTGT số 0001974 cho

nhà thuốc Bệnh viện, phần người mua hàng ghi “Đỗ Thị Thêm” với tổng số tiền là 8.000.000đ.

* Công văn số 283 ngày 27/3/2018, Bệnh viện Thanh Nhàn trả lời Hóa đơn số 0001692; 0001814;0001872,0001913 không phải là hóa đơn mua thuốc của Bệnh viện. Còn hóa đơn số 0001974, Bệnh viện Thanh Nhàn thanh toán 8.000.000đ cho Khương.

Tại cơ quan điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm, Vũ Cao Khuong khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt 90 hộp thuốc Vũ Hoàng Tinh Tâm trị giá 144.000.000 đồng và 24.000.000 đồng tiền mặt của Công ty NS.

Đối với Hóa đơn số 0001802 và số 0001842 bán thuốc cho Bệnh viện 354. Quá trình điều tra xác định Bệnh viện 354 đã thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty NS nên không đề cập xử lý.

* Tại Kết luận giám định số 5302/KLGD-PC 54 (Đ4) ngày 14/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Chữ ký, chữ viết dòng họ tên dưới mục " Người mua hàng" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ l, chữ viết dòng họ tên Đặng Thị Thanh Huyền trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải là chữ do cùng một người ký và viết ra.

* Tại Kết luận giám định số 6273/KLGD -PC54 ngày 02/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự -Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trịnh Mai Phương dưới mục “Người mua hàng” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) với chữ ký chữ viết dòng họ tên Trịnh Thị Mai Phương dưới chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu M1,M3) không phải là chữ do cùng một người ký và viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Hoài Thanh dưới mục “Người mua hàng” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) với chữ ký chữ viết dòng họ tên Trần Hoài Thanh dưới chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu M2,M3) không phải là chữ do cùng một người ký và viết ra.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 435/KL -ĐGTS ngày 06/10/2022 và Công văn đính chính số 02/HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS-UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận:

-110 hộp thuốc Vũ Hoàng Tinh Tâm (01 hộp 05 viên) thời điểm định giá năm 2017 trị giá là 176.000.000đ.

* Kết luận định giá số 489/K1 -HĐĐG ngày 18/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- 05 hộp thuốc Vũ Hoàng Tinh Tâm (01 hộp 05 viên) thời điểm định giá năm 2017 trị giá là 8.000.000đ.

Về dân sự: VCK đã bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền cho công ty NS. Đại diện công ty đã nhận lại tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Khương.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 11/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo VCK về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt. Đại diện bị hại không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm luận tội: Khẳng định bản cáo trạng truy tố VCK là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo VCK về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điều 65; Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo VCK từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị trả lại cho bị hại 15 hóa đơn giá trị gia tăng liên 3, để bị hại thực hiện công tác tài chính, kiểm toán của doanh nghiệp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo VCK tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp thông tin do các bệnh viện cung cấp, phù hợp với kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 3 năm 2017 đến tháng 10 năm 2017, mặc dù các Bệnh viện không có nhu cầu mua thuốc Vũ Hoàng Tĩnh

Tâm của Công ty NS nhưng VCK khi đó là nhân viên Công ty đã tự kê khai không số lượng thuốc các bệnh viện cần mua để nhận thuốc kèm hóa đơn. Sau khi lấy được thuốc, Khương đã tự ý bán ra ngoài, giả chữ ký của người mua hàng trong các nhà thuốc Bệnh viện hoặc một số Bệnh viện đã thanh toán tiền mua thuốc cho Khương nhưng Khương không giao nộp về công ty mà chiếm đoạt hết.

Hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối đối với Công ty NS để chiếm đoạt số thuốc Vũ Hoàng Tĩnh Tâm của bị cáo đã đủ dấu hiệu hoàn thành của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xét tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 168.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 190/QĐ-VKS ngày 11/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo VCK về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, nguyên nhân và động cơ phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi pháp luật, biết rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích vụ lợi. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, thỏa đáng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung với mức án tương xứng với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Vì vậy, bị cáo VCK được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội và bị xét xử và bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo VCK đã thực hiện, trên cơ sở xem xét động cơ, mục đích nguyên nhân và điều kiện phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo VCK có 1 tình tiết tăng nặng, có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối trừ tình tiết tăng nặng và giảm

nhẹ như nêu trên, Hội đồng xét xử thấy các lần phạm tội của bị cáo đều là tội ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bố mẹ yếu ốm; bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú (Theo xác nhận của UBND phường Q, quận B, thành phố Hà Nội).

Đối chiếu Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP được Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thông qua ngày 23/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/ 2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2022, thì bị cáo VCK đủ điều kiện hưởng án treo với mức như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là thoả đáng. Việc cho bị cáo VCK được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Trả lại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại NS 15 hóa đơn Giá trị gia tăng (Liên 3), hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo VCK phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **VCK: 26** (Hai mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (Năm mươi hai) tháng, kể từ ngày Toà tuyên bản án.

Giao bị cáo VCK cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Trả lại cho Công ty TNHH Sản xuất và thương mại NS 15 hóa đơn Giá trị gia tăng (Liên 3), hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án

Bị cáo VCK phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

Đặng Thế Vinh